TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58**/2020/HS-ST
Ngày 16 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hồng Thái

Bà Đoàn Thị Dịu

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thanh Hiếu - Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thuần – Kiểm sát viên**.**

Ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Văn B - Sinh năm: 1986, tại Nam Định;

Nơi đăng ký HKTT: xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: xóm N, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn K; con bà: Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị L; Nguyễn Thị Thu H (Đều đã ly hôn). Có 3 con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/09/2020 đến nay. Có mặt

Bị hại: Ông Trần Văn K - Sinh năm 1961

Địa chỉ: Xóm N, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Trần Văn K và Trần Văn B là hàng xóm, sát nhà nhau. Trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày giữa ông K và B có xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Khoảng 11h ngày 18/8/2020, ông K điều khiển xe mô tô đi qua cổng nhà B, lúc này B đang ở trong nhà. Theo B khai: Nghe thấy có tiếng chửi tục phía ngoài cổng, B nhìn ra thấy ông K đang đi xe mô tô ngoài ngõ và nhìn về phía B (Ông K khai không chửi B). Do có mâu thuẫn từ trước và bực tức vì nghĩ rằng ông K chửi mình nên B đã lấy con dao phay bằng kim loại dài 30cm, cán dài 10 cm bằng kim loại, bản rộng 7cm treo trên tường ở sát cổng ra vào, chạy ra ngoài đường đến chỗ ông K, B cầm dao chém ông K, ông K dơ tay trái lên đỡ thì không trúng, làm xe mô tô của ông K bị đổ. B tiếp tục cầm dao chém vào đầu và vai ông K, làm ông K bị thương. Lúc này, có bà Nguyễn Thị N (là mẹ B) và chị Trần Thị Ng ở cùng xóm chạy ra tri hô, can ngăn. Thấy vậy, B dừng lại không chém nữa và cầm dao đi về nhà.

Hậu quả: Ông Trần Văn K bị rách da chảy máu ở đỉnh đầu bên trái; bị trượt da chảy máu ở đỉnh đầu phía bên trên tai phải, rách da chảy máu ở vai bên phải, rách da chảy máu ở bả vai trái được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định từ ngày 18/8/2020 đến ngày 03/9/2020 thì ra viện.

Sau khi vụ việc xảy ra ông Trần Văn K đã có đơn đề nghị xử lý Trần Văn B bằng pháp luật hình sự.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 207/20/TgT ngày 23/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07%. Cơ chế hình thành vết thương: Vật cứng có cạnh sắc tác động gây thương tích.

Về vật chứng: CQĐT đã thu giữ 01 chiếc dao phay bằng kim loại dài 30cm, cán và lưỡi dao liền nhau, có một cạnh sắc, lưỡi dao dài 20cm, cán dài 10cm, mũi dao bằng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn K để nghị Trần Văn B bồi thường chi phí điều trị thương tích và tổn hại sức khỏe số tiền là 6.024.000đ (Sáu triệu không trăm hai bốn ngàn đồng). Tuy nhiên, B xác định bản thân không có khả năng bồi thường và đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên. Về trách nhiệm bồi thường, bị cáo nhất trí bồi thường theo quy định của pháp luật.

Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường ngày công không lao động là 250.000đ/ngày x 17 ngày = 4.250.000đ và tiền thuốc, viện phí là 924.000đ. Tổng là 5.174.000đ ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Về hình phạt: Đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 60/CT-VKS-KSĐT ngày 24 tháng 11 năm 2020 của VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Văn B về tội "Cố ý gây thương tích cho người khác" theo điểm a, i khoản 1 Điều BLHS.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên, đề nghị Hội đồng

xét xử tuyên bố các bị Trần Văn B phạm tội "Cố ý gây thương tích cho người khác**".**

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt Trần Văn B từ 18 - 21 tháng tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLHS - Đề nghị tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 con dao bằng sắt dài 30cm.

Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS, các Điều 584; 585; 586; 590 BLDS buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền thuốc và số ngày công không lao động.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố vụ án đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm hại tới sức khoẻ của con người - Là quan hệ xã hội thuộc khách thể được BLHS ghi nhận và bảo vệ, ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội,bị cáo nhận thức được việc gây thương tích cho người khác là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy để đảm bảo trật tự pháp luật, răn đe giáo dục tình hình tội phạm việc áp dụng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là điều cần thiết.

Hành vi phạm tội tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại CQCSĐT, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản ghi lời khai của người làm chứng, bị hại ; Kết luận giám định.

Từ những chứng cứ nêu trên - HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi cố ý gây thương tích cho ông Trần Văn K ngày 18/8/2020 của bị cáo Trần Văn B đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích cho người khác" - Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 134 BLHS.

Do vậy việc VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội **"**Cố ý gây thương tích cho người khác" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS tại

bản Cáo trạng số 60/QĐ-KSĐT ngày 24 tháng 11 năm 2020 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Mặc dù thương tích mà bị cáo đã cho bị hại là 07% nhưng bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm, phạm tội có tính chất côn đồ quy định tại điểm a, i khoản 1 điều 134 BLHS nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra - HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo mới đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tác dụng giáo dục phòng ngừa chung tình hình tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo Trần Văn B không phải chịu không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Khi quyết định hình phạt cũng cần cấn nhắc tới tình tiết:

Bị cáo trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (gia đình thuộc diện hộ cận nghèo); có ông nội là liệt sĩ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS - để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để vừa thể hiện tính nhân đạo, công bằng của pháp luật XHCN, vừa đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại có yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền thuốc là 924.000đ và ngày công không lao động 17 ngày x 300.000đ/ngày. Tổng là 6.024.000đ. HĐXX thấy yêu cầu của bị hại có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên qua xác minh tại địa phương thì ngày công lao động trung B là 250.000đ/ngày. Tại phiên tòa, bị hại cũng nhất trí với mức ngày công trung B là 250.000đ/ngày. Do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền thuốc, viện phí là 924.000đ và ngày công không lao động 17 ngày x 250.000đ/ngày. Tổng là: 5.174.000đ. Ngoài ra bị hại không có yêu cầu nào khác nên không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án là công cụ thực hiện tội phạm cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội "Cố ý gây thương tích cho người khác".

Xử phạt Trần Văn B 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 9 năm 2020.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Các Điều 584; 585; 586; 590 BLDS - Buộc bị cáo Trần Văn B phải bồi thường cho ông Trần Văn K 5.174.000đ.

3. Vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 dao bằng sắt dài 30cm. (Vật chứng trên đây có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định ngày 30 tháng 11 năm 2020.

4. Án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, ông Trần Văn K có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo Trần Văn B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định + huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã V, huyện T;
- Bị cáo; bị hại : 1 bản;
- Hồ sơ vụ án 2 bản;
- Lưu: VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Chu Thái Hà